

Số: /TTr-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH**Dự án Luật Thủ đô (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật Ban hành VBQPPL), Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6./2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, Công văn số 2720/VPCP-PL ngày 20/4/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban soạn thảo dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) và Quyết định số .../QĐ-TTg ngày .../.../2023 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xây dựng dự án Luật Thủ đô (sửa đổi). Bộ Tư pháp xin báo cáo Chính phủ về dự án Luật này như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Ngày 05/5/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 15-NQ/TW), trong đó đặt ra mục tiêu đến năm 2030: “Thủ đô Hà Nội là Thành phố “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao với khu vực và thế giới, phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực”. Theo đó, “tập trung ưu tiên hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô toàn diện, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế; kết hợp hài hòa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn giữa giữ gìn bản sắc văn hoá với phát triển kinh tế và giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, trong đó văn hoá, con người vừa là mục tiêu, vừa là nền tảng, nguồn lực, động lực để phát triển Thủ đô”; đồng thời giao: Ban cán sự đảng Chính phủ chuẩn bị và trình Quốc hội xem xét, thông qua Luật Thủ đô sửa đổi, xây dựng một số cơ chế, chính sách đặc thù và phân cấp cho chính quyền Thủ đô Hà Nội thẩm quyền, trách

nhiệm giải quyết công việc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ đặc thù của Thủ đô, trọng tâm là các lĩnh vực đầu tư, tài chính, quy hoạch, đất đai, quản lý trật tự xây dựng, giao thông, môi trường, dân cư, tổ chức bộ máy, biên chế...

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 06-NQ/TW) đã xác định: xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển Thủ đô Hà Nội trở thành các đô thị hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan toả, liên kết vùng đô thị. Sử dụng các công cụ quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các công cụ thị trường khác để điều tiết, kiểm soát chặt chẽ sự gia tăng dân số đô thị. Thực hiện đồng bộ các chính sách giải nén, giảm tải cho các đô thị lớn, thúc đẩy phát triển các đô thị vệ tinh, mô hình thành phố thuộc thành phố... Đầu tư phát triển các đô thị có giá trị về di sản, du lịch, đô thị gắn với những địa bàn có nhiều tiềm năng phát triển du lịch; xây dựng khung pháp lý cho phát triển đô thị thông minh, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị và không gian ngầm đô thị.

- Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 30-NQ/TW) đặt ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu *“hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển vùng mang tính đột phá; xây dựng thể chế liên kết vùng đủ mạnh, bảo đảm hiệu quả điều phối, liên kết phát triển vùng”*.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Thủ đô được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2012 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2013. Đây là văn bản pháp lý quan trọng quy định vị trí, vai trò, trách nhiệm và chính sách xây dựng, phát triển, bảo vệ Thủ đô. Các bộ, ngành, địa phương, nhất là thành phố Hà Nội đã dành sự quan tâm đặc biệt, tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm để triển khai thi hành Luật. Các cơ quan đã ban hành 34 văn bản để quy định chi tiết 21/21 nội dung Luật giao qua đó, tạo lập đồng bộ các công cụ pháp lý trong xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô. Việc thực hiện các chính sách đặc thù theo quy định của Luật bước đầu đã giúp cho thành phố Hà Nội trong việc xây dựng, quản lý quy hoạch nhằm thực hiện thống nhất theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hệ thống giao thông vận tải, hạ tầng kỹ thuật của Thủ đô đã có những bước phát triển vượt bậc cả về quy mô, số lượng các dự án, công trình trọng điểm được kết nối thông suốt, đồng bộ, thúc đẩy liên kết phát triển kinh tế - xã hội giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô; cảnh quan kiến trúc hai bên đường trên một số tuyến phố thực hiện thí điểm đã được chỉnh trang sạch đẹp; nhiều dự án khu đô thị mang tầm vóc của đô thị hiện đại đang dần hiện hữu; phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân ngày càng phong phú, các di sản văn hóa - lịch sử được quan tâm bảo tồn, tôn tạo; phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất

lượng nguồn nhân lực, tiếp tục dẫn đầu cả nước về quy mô, mạng lưới trường lớp, chất lượng giáo dục toàn diện, mũi nhọn; khoa học công nghệ (KH-CN) được đầu tư phát triển theo cả chiều rộng và chiều sâu, hướng tới chất lượng, ứng dụng hiệu quả; nguồn thu ngân sách được bổ sung nhờ cơ chế phát huy nội lực, chính sách huy động vốn, chính sách thưởng và đầu tư trở lại từ nguồn tăng thu của ngân sách trung ương trên địa bàn Thành phố; Thủ đô đang dần phát huy được vị thế, vai trò, tạo động lực phát triển, sức mạnh lan tỏa, mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác, hỗ trợ các địa phương trong Vùng Thủ đô và cả nước cùng phát triển.

Tuy nhiên, qua hơn 9 năm thi hành Luật Thủ đô, việc thực hiện một số mục tiêu, giải pháp, quy định được đề ra trong Luật còn nhiều tồn tại, hạn chế trong các lĩnh vực: (i) Xây dựng, hoàn thiện thể chế và quản lý thực hiện quy hoạch chung, quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành, nhất là trong quy hoạch quản lý không gian, không gian ngầm, công trình kiến trúc cổ, bảo tồn và phát triển văn hóa và quy hoạch xây dựng nhà ở, khu đô thị; (ii) Quản lý, sử dụng đất, nhất là đất sử dụng cho các công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, hạ tầng xã hội, văn hóa, tôn giáo, công trình công cộng phục vụ cộng đồng, dân cư; (iii) Cơ chế tài chính, chính sách liên kết vùng, nhất là các chính sách về thu chi ngân sách để thúc đẩy đầu tư phát triển; (iv) Quản lý dân cư, bảo vệ Thủ đô bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; (v) Chính sách an sinh xã hội, phát triển giáo dục, KH-CN, bảo vệ môi trường...

Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế nêu trên là do việc thực thi chính sách, pháp luật chưa đồng bộ, kịp thời, đầy đủ, chưa phát huy hiệu lực, hiệu quả của các cơ chế, chính sách để phát triển Thủ đô với vị trí, vai trò là trái tim của cả nước. Một số quy định của Luật Thủ đô chủ yếu mang tính nguyên tắc, định hướng chung, thiếu quy định về các cơ chế đặc thù cụ thể để thực hiện được trên thực tế. Mặt khác, sau khi Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành, đã có nhiều đạo luật chuyên ngành được ban hành để cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013¹, các luật ban hành sau có quy định khác với Luật Thủ đô về cùng một vấn đề hoặc bãi bỏ quy định của Luật Thủ đô (Luật Cư trú đã bãi bỏ khoản 3, 4 Điều 19 Luật Thủ đô). Việc chưa có quy định về nguyên tắc áp dụng trong Luật Thủ đô đã làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong việc tổ chức thi hành Luật này. Đồng thời, Luật Thủ đô giao thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết cho thành phố Hà Nội (nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND), quyết định của Ủy ban nhân dân (UBND), về thứ bậc hiệu lực pháp lý thấp hơn các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành, nên khi các luật, nghị định, thông tư được ban hành có quy định khác, nhiều nội dung đặc thù được giao cho Thủ đô Hà Nội quy định chi tiết đã không thể thực hiện được.

Để kịp thời thể chế hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển Thủ đô Hà Nội theo Nghị quyết số 15-NQ/TW, Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị; khắc phục những tồn tại, hạn chế cũng như tạo cơ sở pháp lý vững chắc để quy định và thực hiện các cơ chế vượt trội, đột phá,

¹ Như: Luật Bảo vệ môi trường (năm 2014 và năm 2020), Luật Tài nguyên nước, Luật Lâm nghiệp, Luật Quy hoạch (năm 2017), Luật Xây dựng (năm 2014, sửa đổi năm 2020), Luật NSNN năm 2015, Luật Cư trú năm 2020, Luật Giáo dục năm 2019...

huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô nhằm xây dựng Thủ đô Hà Nội "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại", trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao trong khu vực và trên thế giới, phấn đấu phát triển ngang tầm với thủ đô các nước phát triển trong khu vực như mục tiêu Bộ Chính trị đề ra thì việc xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) là rất cần thiết.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT THỦ ĐÔ (SỬA ĐỔI)

1. Mục tiêu

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý; xây dựng cơ chế đặc thù, vượt trội; khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thi hành Luật Thủ đô để xây dựng, phát triển Thủ đô với vị trí, vai trò là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, hướng tới đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn; phát triển nhanh, bền vững, có sức lan tỏa để thúc đẩy vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển.

2. Quan điểm

Thứ nhất, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng về xây dựng, phát triển Thủ đô tại Nghị quyết số 15-NQ/TW, cũng như các chủ trương có liên quan đến phát triển Thủ đô tại Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 30-NQ/TW và các nghị quyết khác của Đảng có liên quan.

Thứ hai, quy định các cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội cho Thủ đô phải bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và tuân thủ Hiến pháp năm 2013. Luật Thủ đô cần được đặt trong tổng thể hệ thống pháp luật, không phải là đạo luật thay thế toàn bộ hệ thống pháp luật hiện hành để áp dụng riêng cho Thủ đô.

Thứ ba, bám sát 09 nhóm chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) đã được Chính phủ thông qua để quy phạm hóa vào dự thảo Luật các cơ chế, chính sách cụ thể, thực sự mang tính đặc thù vượt trội nhằm tạo đột phá về thể chế, phát huy thế mạnh của Thủ đô.

Thứ tư, cụ thể hóa tối đa các cơ chế, chính sách đặc thù trong Luật để áp dụng được ngay; những vấn đề cần ủy quyền lập pháp thì nên ủy quyền cho các cơ quan, người có thẩm quyền quy định vấn đề đó theo pháp luật hiện hành nhằm bảo đảm tính khả thi và tính đồng bộ về thẩm quyền ban hành văn bản. Đồng thời với việc phân quyền mạnh mẽ cho Hà Nội nhằm tạo sự chủ động, sáng tạo, cần quy định tương ứng cơ chế để nâng cao trách nhiệm của Hà Nội cũng như cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của các cấp chính quyền Thành phố.

Thứ năm, kế thừa, phát triển các quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm tốt của Luật Thủ đô năm 2012; rà soát các cơ chế, chính sách đặc thù đang thí điểm cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương mà phù hợp với Thủ đô để đưa vào

dự thảo Luật. Theo sát quá trình chỉnh lý, hoàn thiện các Luật có liên quan đang được sửa đổi, bổ sung (Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản...); nếu các dự án Luật nêu trên được Quốc hội thông qua mà sẽ xử lý được những vấn đề đang đặt ra đối với Thủ đô thì không quy định lại tại dự án Luật Thủ đô; nếu chưa được xử lý hoặc nội dung đã được xử lý nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của Thủ đô mà cần quy định bổ sung thì sẽ đề xuất để quy định tại Luật Thủ đô.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2720/VPCP-PL ngày 20/4/2023 và Quyết định số .../QĐ-TTg, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các công việc theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập với sự tham gia của đại diện Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các bộ, ngành Trung ương, cơ quan địa phương và các chuyên gia, nhà khoa học;
2. Rà soát, tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật Thủ đô năm 2012 và nghiên cứu pháp luật về Thủ đô của một số nước;
3. Tổ chức các hoạt động phục vụ cho việc nghiên cứu xây dựng dự án Luật, tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo với các chuyên gia về các nội dung sửa đổi, bổ sung của dự án Luật; các hoạt động khảo sát trong và ngoài nước...
4. Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng, hoàn thiện dự án Luật: đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và Cổng Thông tin điện tử Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức liên quan. Các ý kiến đóng góp đã được Ban soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu để chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật;
5. Ngày .../.../2023, Hội đồng thẩm định đã tiến hành thẩm định dự án Luật và cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định.

Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, BỐ CỤC CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Trên cơ sở kế thừa Điều 1 Luật Thủ đô năm 2012, dự thảo Luật đã quy định cụ thể và bổ sung các nội dung về tổ chức chính quyền tại Thủ đô Hà Nội, ngân sách và huy động nguồn lực đầu tư phát triển Thủ đô, liên kết, phát triển Vùng Thủ đô vào phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật. Theo đó, Luật Thủ đô quy định về vị trí, vai trò của Thủ đô; tổ chức chính quyền Thủ đô; xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô; tài chính, ngân sách và huy động nguồn lực đầu tư phát triển

Thủ đô; liên kết, phát triển Vùng Thủ đô.

2. Bố cục

Với phạm vi điều chỉnh như trên, bố cục của dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) gồm 06 chương, 54 điều (tăng 02 chương, 27 điều so với Luật Thủ đô năm 2012). Cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung (gồm 08 điều: từ Điều 1 đến Điều 8);

Chương II. Tổ chức chính quyền tại Thủ đô (đây là Chương mới so với quy định của Luật Thủ đô năm 2012, gồm 11 điều: từ Điều 9 đến Điều 19);

Chương III. Xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô (gồm 17 điều: từ Điều 20 đến Điều 36);

Chương IV. Chính sách tài chính, ngân sách và huy động nguồn lực đầu tư phát triển Thủ đô (gồm 05 điều: từ Điều 37 đến Điều 41). Đây là Chương mới, được thiết kế trên cơ sở kế thừa, sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 21 Luật Thủ đô năm 2012, đồng thời bổ sung một số chính sách khác về tài chính, ngân sách, huy động nguồn lực đầu tư phát triển Thủ đô;

Chương V. Liên kết, phát triển Vùng Thủ đô (gồm 06 điều: từ Điều 42 đến Điều 47). Đây là Chương mới trên cơ sở kế thừa, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến Vùng Thủ đô của Luật Thủ đô năm 2012; đồng thời luật hoá một số quy định của Nghị định số 91/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô để thi hành các quy định của pháp luật về Thủ đô;

Chương VI. Điều khoản thi hành (gồm 07 điều, Điều 48 đến Điều 54), được thiết kế trên cơ sở kế thừa, gộp 02 Chương của Luật Thủ đô năm 2012 (Chương III - Trách nhiệm xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô và Chương IV - Điều khoản thi hành), đồng thời bổ sung quy định về áp dụng Luật Thủ đô và quy định chuyển tiếp.

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Những quy định chung (Chương I)

Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh; vị trí, vai trò của Thủ đô; giải thích từ ngữ; áp dụng Luật Thủ đô; trách nhiệm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô; trách nhiệm của Thủ đô; biểu tượng của Thủ đô; danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô. Trong đó:

- Có 03 điều kế thừa toàn bộ quy định của Luật Thủ đô năm 2022 là trách nhiệm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô; trách nhiệm của Thủ đô và biểu tượng của Thủ đô.

- Các quy định còn lại cơ bản kế thừa quy định của Luật Thủ đô năm 2012, đồng thời, sửa đổi, bổ sung một số nội dung chính sau đây:

Thứ nhất, về phạm vi điều chỉnh (Điều 1), dự thảo Luật quy định cụ thể và bổ sung các nội dung về tổ chức chính quyền tại Thủ đô Hà Nội, ngân sách và huy

động nguồn lực đầu tư phát triển Thủ đô, liên kết, phát triển Vùng Thủ đô vào phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật.

Thứ hai, Giải thích từ ngữ (Điều 3) định nghĩa 15 từ, cụm từ được sử dụng trong Luật Thủ đô nhằm bảo đảm cách hiểu thống nhất, chẳng hạn như “cơ chế thử nghiệm có kiểm soát”, “nhà đầu tư chiến lược”, “chương trình, dự án trọng điểm của Thủ đô” ...

Thứ ba, đề tạo cơ sở pháp lý xử lý các xung đột pháp luật trong trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Luật Thủ đô với các luật hiện hành có liên quan và các luật ban hành sau ngày Luật Thủ đô có hiệu lực, dự thảo Luật bổ sung 01 điều quy định về áp dụng Luật Thủ đô. Theo đó: (i) trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Thủ đô và luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của Luật Thủ đô. Trường hợp Luật Thủ đô không có quy định thì áp dụng quy định của pháp luật hiện hành; (ii) Trường hợp luật, nghị quyết khác của Quốc hội ban hành sau ngày Luật Thủ đô có hiệu lực có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hơn cho xây dựng, phát triển, bảo vệ Thủ đô so với quy định của Luật Thủ đô thì áp dụng quy định của luật khác, nghị quyết đó.

2. Tổ chức chính quyền tại Thủ đô

2.1. Về mô hình tổ chức

- Thực hiện mô hình tổ chức chính quyền thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 (không tổ chức HĐND phường), bổ sung cấp chính quyền thành phố thuộc thành phố Hà Nội.

- Tăng cường tổ chức bộ máy của HĐND Thành phố (kế thừa, bổ sung quy định tại Nghị quyết số 160/2021/QH14), trong đó: (i) tăng số lượng đại biểu HĐND thành phố Hà Nội lên 125 đại biểu (theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và thực tế hiện nay, số lượng đại biểu HĐND thành phố Hà Nội đang là 95), tăng tỉ lệ đại biểu chuyên trách HĐND Thành phố lên 25% để tăng tính chuyên nghiệp, nâng cao vai trò giám sát của HĐND²; (ii) tăng số lượng Phó Chủ tịch HĐND và mở rộng thành phần của Thường trực HĐND so với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (quy định Thường trực HĐND thành phố Hà Nội gồm Chủ tịch HĐND, không quá 03 Phó Chủ tịch HĐND và bổ sung Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố Hà Nội vào thành phần Ủy viên Thường trực HĐND); (iii) quy định số lượng tối đa Ủy viên hoạt động chuyên trách của các Ban HĐND thành phố Hà Nội là 04 ủy viên.

2.2. Về nhiệm vụ, quyền hạn

Dự thảo Luật quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; HĐND, UBND, Chủ tịch UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội; HĐND, UBND, Chủ tịch UBND quận, thị xã; UBND, Chủ tịch UBND phường với 03 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn: (i) nhóm nhiệm vụ, quyền

² Hiện nay, HĐND thành phố Hà Nội có 19 đại biểu chuyên trách trên tổng số 95 đại biểu HĐND thành phố Hà Nội (chiếm tỷ lệ 20%). Nếu tăng tổng số đại biểu HĐND thành phố Hà Nội lên 125 và tăng tỷ lệ đại biểu chuyên trách lên 25% thì dự kiến số lượng đại biểu chuyên trách là khoảng 31 đại biểu.

hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; (ii) nhóm nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền trong lĩnh vực tổ chức, bộ máy; (iii) nhóm nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền trong các lĩnh vực cụ thể về quy hoạch, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, y tế, môi trường, đất đai, nhà ở, giao thông, nông nghiệp, trật tự an toàn xã hội, tài chính, ngân sách, đầu tư... được quy định tại Chương III, IV dự thảo Luật.

Riêng đối với nhóm nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tổ chức, cán bộ, dự thảo Luật quy định phân quyền cho HĐND, UBND thành phố Hà Nội, HĐND, UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội như sau:

a) Đối với HĐND thành phố Hà Nội

- Được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính đặc thù nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý trên địa bàn Thủ đô. Về vấn đề này, điểm a khoản 1 Điều 10 dự thảo Luật đang thiết kế theo 02 phương án:

Phương án 1: Quy định HĐND thành phố Hà Nội được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Sở An toàn thực phẩm, Đội Quản lý trật tự xây dựng tại các quận, huyện, thị xã nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý trên địa bàn Thủ đô trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và quản lý trật tự xây dựng của Thành phố. Phương án này được thiết kế trên cơ sở yêu cầu thực tiễn về bảo đảm an toàn thực phẩm cũng như trật tự xây dựng trên địa bàn Thủ đô hiện nay.

Phương án 2: Để bảo đảm tính linh hoạt, tăng quyền chủ động cho thành phố Hà Nội thì sẽ quy định HĐND thành phố Hà Nội được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Sở An toàn thực phẩm, Đội Quản lý trật tự xây dựng tại các quận, huyện, thị xã và một số cơ quan chuyên môn đặc thù, tổ chức hành chính đặc thù thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, quận, huyện, thị xã.

- Được quyết định biên chế cán bộ, công chức, số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào khung danh mục vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền quy định, phù hợp với quy mô dân số, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách của thành phố Hà Nội.

b) Đối với UBND, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội

- Điều 11 dự thảo Luật quy định phân quyền cho UBND thành phố Hà Nội:

+ Điều chỉnh một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND quận, huyện, thị xã;

+ Quy định tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính đặc thù thuộc UBND thành phố Hà Nội, UBND quận, huyện, thị xã;

+ Phân quyền cho UBND thành phố Hà Nội quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý UBND thành phố Hà Nội.

+ Điểm d khoản 1 Điều 11 dự thảo Luật quy định mở rộng chủ thể, đối tượng

phân cấp, ủy quyền, theo đó: (i) về đối tượng nhận phân cấp, ủy quyền: cho phép UBND thành phố Hà Nội được phân cấp hoặc ủy quyền một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND thành phố Hà Nội cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND thành phố Hà Nội, cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc thành phố Hà Nội; (ii) về chủ thể ủy quyền: cho phép cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND thành phố Hà Nội, quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc thành phố Hà Nội được ủy quyền việc giải quyết một số thủ tục hành chính cho UBND hoặc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp dưới.

- Khoản 2 Điều 11 dự thảo Luật cho phép Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội có thể ủy quyền cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác thuộc UBND thành phố Hà Nội thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình (mở rộng đối tượng nhận ủy quyền so với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương). Quy định này sẽ góp phần tăng cường tính chủ động, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan được ủy quyền cũng như tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

c) Đối với HĐND và UBND quận, thị xã

Điều 12 dự thảo Luật quy định HĐND quận, thị xã:

- Thực hiện các nhiệm vụ được HĐND, UBND thành phố Hà Nội phân cấp trong các lĩnh vực: quản lý đầu tư; tài chính ngân sách; quản lý kinh tế; tài nguyên môi trường; quản lý khoa học công nghệ, văn hóa, giáo dục.

- Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phường trực thuộc thành phố thuộc thành phố Hà Nội.

Điều 13 dự thảo Luật quy định các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND quận, thị xã với vai trò là cơ quan chấp hành của của HĐND quận, thị xã và là cơ quan hành chính nhà nước.

d) Đối với HĐND, UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội (sẽ được thành lập trong thời gian tới)

Dự thảo Luật quy định một số thẩm quyền vượt trội của HĐND, UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội so với thẩm quyền của chính quyền quận, huyện tại các Điều 14, Điều 15, Điều 40, cụ thể:

- HĐND được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể một số cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đặc thù thuộc UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội.

- UBND được điều chỉnh một số nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội; tổ chức tuyển dụng công chức cho các cơ quan, tổ chức thuộc thành phố thuộc thành phố Hà Nội.

2.3. Về chế độ công vụ, biên chế của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố

Hà Nội

Để góp phần chuẩn hoá, tăng tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức Thủ đô, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp Điều 17 dự thảo Luật quy định:

- Thực hiện thống nhất liên thông một chế độ công vụ, công chức trong các cơ quan, tổ chức các cấp của Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội thuộc Thủ đô thông qua cơ chế tuyển dụng, sử dụng, quản lý thống nhất từ cấp xã đến cấp Thành phố đối với cán bộ, công chức của Thủ đô;

- Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc UBND thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND huyện được ký hợp đồng lao động làm việc có thời hạn khi có nhu cầu; người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính thuộc UBND thành phố Hà Nội, UBND cấp huyện được giới thiệu người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để thực hiện quy trình bổ nhiệm cấp phó và chịu trách nhiệm về việc giới thiệu của mình. Quy định này là một bước đột phá trong công tác cán bộ, góp phần tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tìm kiếm, giới thiệu nhân sự phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

2.4. Cơ chế phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô

Thực tế thời gian qua một số địa phương, trong đó có Hà Nội đã có chính sách để thu hút nhân tài nhưng thực hiện chưa thực sự hiệu quả. Một trong những nguyên nhân là mới chủ yếu tập trung hỗ trợ đầu vào mà nhưng chưa có chế độ, chính sách đãi ngộ, môi trường làm việc thích hợp. Để có nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội Thủ đô, cụ thể hóa chủ trương tại Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị “có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước và quốc tế”, Điều 18 dự thảo Luật quy định cơ chế đặc thù vượt trội để thu hút nhân lực chất lượng cao vào cống hiến cho sự nghiệp phát triển của Thủ đô, bao gồm các cơ chế ưu đãi trong tuyển dụng phù hợp; có chính sách thu hút, đãi ngộ, trọng dụng cụ thể, hợp lý; tạo môi trường làm việc tốt để những người có kiến thức, trình độ và kinh nghiệm phát huy được năng lực, sự sáng tạo của mình; bảo đảm nguồn thu nhập ổn định cho cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô. Theo đó, Điều 18 và Điều 19 dự thảo Luật quy định:

a) Về đối tượng được thu hút

Người có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực vượt trội và kinh nghiệm thực tiễn đang làm việc ở các lĩnh vực, khu vực, địa bàn khác kể cả trong và ngoài nước có công trình, sản phẩm, thành tích, công trạng hoặc cống hiến đặc biệt tạo để phát triển một lĩnh vực, một ngành của Thủ đô.

b) Về nội dung ưu đãi

Dự thảo Luật quy định đối tượng được thu hút sẽ được hưởng các ưu đãi tuyển dụng, xếp lương, bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo và các ưu đãi khác, cụ thể:

- Về tuyển dụng: người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của thành phố Hà Nội được xét tuyển và tiếp nhận các đối tượng tại điểm a nêu trên vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; ký hợp đồng với mức lương, chế độ đãi ngộ theo cơ chế thỏa thuận đối với một số vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình cần sự đảm nhiệm của các đối tượng nêu trên.

- Về bổ nhiệm: Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội được ký hợp đồng với người thuộc nguồn nhân lực chất lượng cao từ khu vực ngoài nhà nước, vào làm việc và đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công trong các lĩnh vực khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục - đào tạo. Quy định này sẽ góp phần bảo đảm tính liên thông trong tuyển dụng nhân lực giữa khu vực công và khu vực tư, cân bằng thị trường lao động chất lượng cao giữa hai khu vực.

c) Chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô

Nghị quyết số 27-NQ/TW nêu: “*Mở rộng áp dụng cơ chế thí điểm đối với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tự cân đối ngân sách và bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý*”. Để thể chế hóa Nghị quyết số 27-NQ/TW và góp phần thu hút nhân lực chất lượng cao vào cống hiến cho sự nghiệp phát triển của Thủ đô, dự thảo Luật quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên do thành phố Hà Nội quản lý theo năng lực, hiệu quả công việc, ngoài việc chi thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng chung trong cả nước. Tổng mức chi phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của Thành phố và không vượt quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Về xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô

3.1. Về quy hoạch xây dựng, phát triển Thủ đô; biện pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch và quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan và xây dựng đô thị

Nhằm thể chế hoá chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 15-NQ/TW về “*tập trung triển khai quy hoạch, đầu tư xây dựng, ổn định dân cư hai bên bờ sông Hồng và sông Đuống, quy hoạch phát triển không gian ngầm đô thị, không gian xanh và không gian công cộng*”, tạo sự linh hoạt cho thành phố Hà Nội, trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 8, 9 và 10 Luật Thủ đô năm 2012, Điều 20, Điều 21 và Điều 22 dự thảo Luật quy định phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho HĐND Thành phố được chủ động ban hành một số biện pháp về quy hoạch xây dựng, phát triển Thủ đô, biện pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch và quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan và xây dựng đô thị, cụ thể như sau:

- HĐND thành phố Hà Nội quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước của thành phố Hà Nội trong việc hỗ trợ, tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư và thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu đô thị do nhà đầu tư chiến lược đề xuất (khoản 2 Điều 20).

- Về biện pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch (Điều 21):

+ Để hạn chế tình trạng quá tải đối với hạ tầng kỹ thuật và xã hội do tập trung quá đông dân cư ở nội thành, đồng thời làm căn cứ cho các tính toán trong quá trình lập quy hoạch, khoản 1 Điều 21 dự thảo Luật tiếp tục quy định di dời một số cơ quan, đơn vị, tổ chức, cơ sở ra khỏi nội thành. Tuy nhiên, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và bảo đảm tính khả thi, dự thảo Luật quy định phân định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và UBND thành phố Hà Nội trong việc quyết định di dời tương ứng với đối tượng di dời thay vì giao Thủ tướng Chính phủ quyết định như theo khoản 1 Điều 9 Luật Thủ đô năm 2012.

+ Nhằm bảo đảm thực thi hiệu quả quy hoạch trên địa bàn Thủ đô, dự thảo Luật bổ sung quy định HĐND thành phố Hà Nội quyết định quy hoạch chi tiết, dự án phát triển trục đường giao thông UBND thành phố Hà Nội quyết định ranh giới, mốc giới, diện tích đất hai bên đường cần phải thu hồi để xây dựng đường giao thông.

- Để tạo sự chủ động, linh hoạt cho thành phố Hà Nội trong việc quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan và xây dựng đô thị, trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 10 Luật Thủ đô năm 2012, khoản 3 Điều 22 dự thảo Luật phân quyền mạnh hơn cho thành phố Hà Nội so với Luật Kiến trúc, theo đó, giao UBND chủ động trong việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, biện pháp quản lý không gian đô thị, không gian ngầm, kiến trúc, cảnh quan, vùng di sản đối với khu vực nội đô lịch sử, khai thác cảnh quan Sông Hồng và các trục cảnh quan: Hồ Tây - Ba Vì, trục Nhật Tân - Nội Bài, trục Ba Sao - Tam Chúc, trục Bắc - Nam; các nguyên tắc và điều kiện xây dựng riêng trong khu vực nội đô lịch sử và các đô thị của Hà Nội về giảm phát thải, bảo vệ môi trường.

Đồng thời với việc phân cấp, phân quyền, dự thảo Luật bổ sung các quy định nhằm tăng cường trách nhiệm của các cơ quan và tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình thực thi các quy định: (i) cơ quan nhà nước có trách nhiệm trong việc thẩm định, giám sát thực hiện quy hoạch để bảo đảm việc quản lý, kiểm soát dân cư với quy mô, mật độ, cơ cấu phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô; (ii) việc quản lý, xây dựng, triển khai không gian ngầm đô thị tại khu vực trung tâm, khu vực nội đô lịch sử phải bảo đảm bảo tồn không gian văn hoá và cảnh quan sạch đẹp, khang trang tại khu vực nội đô lịch sử...

3.2. Về bảo vệ, phát triển văn hoá; phát triển giáo dục và đào tạo Thủ đô

Với mục tiêu: (i) xây dựng Hà Nội thực sự là trung tâm hội tụ, kết tinh văn hóa của cả nước, tạo lập được ở Thủ đô một môi trường văn hoá văn minh, thanh lịch, tiêu biểu cho bản sắc văn hóa dân tộc và truyền thống ngàn năm văn hiến; (ii) đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, trình độ đào

tạo; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo, mở rộng quy mô hợp tác quốc tế để xây dựng Thủ đô Hà Nội thành trung tâm giáo dục chất lượng cao ngang tầm khu vực và quốc tế; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực phát triển công nghiệp văn hóa, giáo dục và đào tạo của Thủ đô, dự thảo Luật thể chế hoá các chính sách về bảo tồn, phát triển văn hoá và phát triển giáo dục, đào tạo Thủ đô và sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau đây so với quy định của Luật Thủ đô năm 2012:

a) Nhằm thu hút đầu tư cho lĩnh vực văn hoá, giáo dục và đào tạo của Thủ đô, dự thảo Luật quy định cá nhân, tổ chức khi đầu tư vào ngành công nghiệp văn hoá (điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, du lịch văn hóa), giáo dục và đào tạo (đầu tư thành lập cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao, cơ sở giáo dục thông minh, cơ sở giáo dục tiên tiến, hiện đại có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông tại các vùng sâu, vùng khó khăn về kinh tế - xã hội trên địa bàn Thủ đô) được hưởng ưu đãi: (i) miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước 10 năm và giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước cho thời gian còn lại; (ii) áp dụng mức thuế suất 5% thuế thu nhập doanh nghiệp; trong đó, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập phải nộp trong 09 năm tiếp theo (khoản 3 Điều 23, khoản 3 Điều 24).

b) Phân quyền cho HĐND, UBND thành phố Hà Nội trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, cụ thể:

- Trong lĩnh vực văn hóa, phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội quy định một số nội dung như phạm vi hỗ trợ, mức hỗ trợ cao hơn quy định hiện hành đối với nghệ nhân, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể; chế độ tôn vinh đối với nghệ nhân di sản văn hóa phi vật thể; biện pháp khuyến khích đầu tư xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa và bảo vệ, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô; phương thức nhượng quyền kinh doanh, quản lý (O&M) đối với các công trình, hạ tầng văn hóa, thể thao trên địa bàn Thủ đô; tiêu chí, điều kiện và quy chế hoạt động chung đối với các khu thúc đẩy thương mại và văn hoá ở một số địa điểm trên địa bàn Thủ đô.

- Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

+ Phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội quy định một số chính sách đặc thù, khác với pháp luật hiện hành về phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn Thủ đô như cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập thông minh, cơ sở giáo dục công lập tiên tiến, hiện đại có nhiều cấp học; hỗ trợ giá dịch vụ giáo dục (học phí) cho học sinh phổ thông và trẻ em mầm non trên địa bàn Thủ đô không phân biệt trường công lập, dân lập và trường tư thục.

+ Phân quyền cho UBND thành phố Hà Nội quy định: (i) các tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục của cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở giáo dục thông minh, cơ sở giáo dục tiên tiến, hiện đại có nhiều cấp học; (ii) điều chỉnh, bổ sung chương trình giáo

dục mầm non, phổ thông đối với một số môn học, hoạt động giáo dục để phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô theo hướng tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế...

+ Cho phép cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Thủ đô được thực hiện liên kết giáo dục với cơ sở giáo dục nước ngoài và quy định về điều kiện, nguyên tắc, trình tự, thủ tục liên kết đào tạo (khoản 4 Điều 24).

c) Để huy động nguồn lực cho bảo tồn, phát triển văn hoá, phát triển giáo dục, đào tạo của Thủ đô, dự thảo Luật quy định thành lập Quỹ Bảo tồn di sản và phát triển văn hoá Thủ đô để đầu tư cho nghiên cứu, bảo tồn di sản văn hoá, hỗ trợ hoạt động giáo dục, quản lý và sáng tạo dựa trên di sản văn hoá Thủ đô; thành lập Quỹ Học bổng dành cho học sinh tài năng của Thủ đô phục vụ mục đích phát hiện, tuyển chọn, cử đi học tập, đào tạo ở các cơ sở giáo dục, đào tạo có uy tín của nước ngoài, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự phát triển của Thủ đô. Cơ chế thành lập một số loại quỹ nhằm huy động nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội tại một số địa phương đã được Quốc hội quy định (Quỹ Bảo tồn di sản Huế theo Nghị quyết số 38/2021/QH15, Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hoà theo Nghị quyết số 55/2022/QH15).

3.3. Về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Với mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao và phát triển công nghệ hàng đầu của cả nước, tiến tới là trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của khu vực Đông Nam Á, trên cơ sở kế thừa Điều 13 Luật Thủ đô năm 2012, Điều 25 dự thảo Luật quy định một số cơ chế đặc thù để phát triển khoa học và công nghệ của Thủ đô, cụ thể như sau:

- Chuyên gia, nhà khoa học chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô, Vùng Thủ đô được hưởng các ưu đãi: (i) áp dụng hình thức khoán kinh phí theo kết quả, sản phẩm; (ii) được trao quyền tự chủ trong việc quyết định thuê, thỏa thuận chi phí thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài, mua sáng chế, thiết kế, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ; (iii) được hỗ trợ toàn bộ kinh phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ; công bố kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín; đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ; (iv) được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập nhận được từ việc thực hiện nhiệm vụ...

- Quy định cơ chế nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn Thủ đô: (i) được hỗ trợ từ ngân sách thành phố Hà Nội kinh phí mua sắm, chi phí vận hành máy, thiết bị phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm; hình thành các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), phòng thí nghiệm thuộc các lĩnh vực ưu tiên của Thủ đô; (ii) được hưởng chính sách ưu đãi tương tự như doanh nghiệp công nghệ cao trong các năm tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm.

- Quy định phân quyền cho UBND thành phố Hà Nội được chủ động trong việc quy định và thực hiện các cơ chế hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Bổ sung quy định về Khu công nghệ cao Hòa Lạc, chính sách ưu đãi cho Khu công nghệ cao Hòa Lạc; việc thành lập Ban quản lý khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội (Chính phủ thành lập) để quản lý các Khu công nghệ cao (vì ngoài khu công nghệ cao Hòa Lạc, sắp tới, thành phố Hà Nội sẽ thành lập một đến hai khu công nghệ cao về sinh học, nông nghiệp); Ban Quản lý khu công nghệ cao này sẽ thực hiện việc quản lý nhà nước về công nghệ cao trên địa bàn Thủ đô.

3.4. Về phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và chính sách xã hội, an sinh xã hội của Thủ đô

Với mục tiêu nâng cao năng lực, xây dựng hệ thống y tế Thủ đô ngày càng phát triển, hiện đại, hướng tới mục tiêu chăm sóc toàn diện, nâng cao sức khỏe Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội toàn diện, bền vững, không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của người dân Thủ đô, giảm chênh lệch mức sống giữa khu vực đô thị và nông thôn, giảm nghèo bền vững tiến tới phát triển bền vững, dự thảo Luật quy định:

a) Về phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân (Điều 26)

- Định hướng phát triển hệ thống y tế Hà Nội: tiên tiến và hiện đại, theo mô hình ba cấp, phù hợp với quy mô dân số, địa bàn phục vụ; phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện công lập và ngoài công lập.

- Chuyển giao các cơ sở y tế do các bộ, ngành quản lý về cho Hà Nội quản lý để bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Các cơ chế ưu đãi phát triển y tế Thủ đô: cơ sở y tế công lập trên địa bàn Thủ đô được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp; được sử dụng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp trong mua sắm, sửa chữa thực hiện theo quy định về mua sắm, sửa chữa nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ chế phát triển y học gia đình: giao HĐND thành phố Hà Nội quy định lộ trình, cơ chế tài chính, chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực để thực hiện cơ chế khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình. Đồng thời, giao Chính phủ quy định việc phân bổ và sử dụng quỹ bảo hiểm y tế để phát triển hoạt động khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình trên địa bàn Thủ đô theo lộ trình do chính quyền thành phố Hà Nội đề nghị.

- Quy định về việc tổ chức khám sức khỏe miễn phí hằng năm cho người cao tuổi thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội, được đảm bảo thực hiện từ ngân sách các cấp của thành phố Hà Nội, nguồn xã hội hóa và nguồn từ quỹ bảo hiểm y tế theo lộ trình phù hợp.

- Phân quyền cho UBND thành phố Hà Nội quy định: (i) tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận cơ sở khám, chữa bệnh chất lượng cao, hiện đại, cơ sở nghiên cứu

phát triển và chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực y tế trên địa bàn Thủ đô; (ii) lộ trình phát triển và quy định về tổ chức, hoạt động của hệ thống cấp cứu ngoại viện công lập và ngoài công lập trên địa bàn Thành phố; (iii) việc áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trên cơ sở kết quả đánh giá, thẩm định của Hội đồng thẩm định do UBND thành phố Hà Nội thành lập; (iv) giao chỉ tiêu kế hoạch giường bệnh cho các cơ sở khám, chữa bệnh; phân cấp, phân tuyến chuyên môn kỹ thuật các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

b) Về chính sách xã hội, an sinh xã hội (Điều 27)

Dự thảo Luật quy định về yêu cầu, định hướng phát triển hệ thống an sinh xã hội Thủ đô là bảo đảm toàn diện, hướng tới bao phủ toàn dân, mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận tối đa các dịch vụ xã hội thiết yếu. Trên cơ sở đó, phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội quy định đối tượng; nội dung chi, mức chi cụ thể cho an sinh xã hội khác trong khả năng cân đối ngân sách của Thành phố ngoài quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định liên quan; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho đối tượng chính sách của thành phố Hà Nội... Đồng thời, dự thảo Luật quy định một số ưu đãi đối với hoạt động đầu tư vào cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập, các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập hoặc cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn Thủ đô.

3.5. Về bảo vệ môi trường, giảm phát thải

Với mục tiêu tạo chuyển biến rõ nét trong công tác bảo vệ môi trường, hướng tới xây dựng Thủ đô xanh, sạch, đẹp, phát triển bền vững; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm cải thiện chất lượng không khí; xử lý cơ bản ô nhiễm môi trường nước các hệ thống sông, hồ; hoàn thành cải tạo môi trường sông Nhuệ - sông Đáy, sông Tô Lịch; thực hiện các chương trình chống úng, ngập; hạ tầng xử lý rác thải, nước thải, cây xanh đô thị... theo quy hoạch, trên cơ sở kế thừa Điều 14 Luật Thủ đô năm 2012, Điều 28 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định sau đây:

- Bố trí nguồn lực và thu hút đầu tư vào các dự án xử lý chất thải sinh hoạt, xử lý ô nhiễm môi trường sông, suối, hồ, ao, đầm có công nghệ tiên tiến, hiện đại;
- Phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội quy định vùng phát thải thấp (LEZ) phù hợp với điều kiện của Thủ đô; chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi và lộ trình thực hiện chuyển đổi phương tiện giao thông từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch; sử dụng phương tiện giao thông công cộng để hạn chế ùn tắc giao thông; hỗ trợ cơ sở sản xuất trong khu dân cư, làng nghề khi thực hiện chuyển đổi ngành nghề sản xuất hoặc di dời ra khỏi khu dân cư, làng nghề; các yêu cầu riêng về bảo vệ môi trường làng nghề, làng nghề du lịch; biện pháp ưu đãi đầu tư thu gom, xử lý rác thải liên xã, liên huyện trên địa bàn Thủ đô và Vùng Thủ đô.

3.6. Về quản lý, sử dụng đất đai; phát triển nhà ở; phát triển đô thị; cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị

Trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 15, 16, 17, 18 Luật Thủ đô năm 2012 và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của Thủ đô, dự thảo Luật quy định theo hướng đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho Thành phố được chủ động ban hành thêm một số biện pháp nhằm phát huy hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai, phát triển nhà ở, chính sách phát triển đô thị, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị gắn với bảo tồn nội đô lịch sử và phát triển nhà ở trên địa bàn Thủ đô. Cụ thể như sau:

a) Về quản lý, sử dụng đất đai (Điều 29)

So với quy định tại Điều 15 Luật Thủ đô năm 2012, Điều 29 dự thảo Luật có một số điểm mới sau đây:

- Phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội ban hành nguyên tắc quản lý, sử dụng khoảng không và không gian ngầm để xác định quyền sử dụng đất và điều kiện để cấp giấy phép xây dựng, các quy định về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng; ranh giới chiều cao, độ sâu của công trình theo từng ô quy hoạch;

- Quy định một số nguyên tắc bồi thường khi Nhà nước thi hồi đất nhằm tạo cơ chế linh hoạt cũng như bảo đảm quyền, lợi ích của Nhà nước, người dân (giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, không có đất thì bồi thường bằng tiền; nếu hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu và địa phương có điều kiện về quỹ đất thì có thể bồi thường bằng đất khác mục đích sử dụng với đất bị thu hồi hoặc nhà ở; chính sách hỗ trợ việc làm cho người có đất bị thu hồi...);

- Phân quyền cho HĐND, UBND thành phố Hà Nội trong việc chuyển mục đích sử dụng đất nhằm đơn giản hoá trình tự, thủ tục, tạo sự chủ động, linh hoạt cho thành phố Hà Nội;

- Cho phép Thủ đô được thành lập mới doanh nghiệp do Thủ đô nắm giữ 100% vốn điều lệ nhằm thực hiện trách nhiệm quản lý, khai thác quỹ đất của Thủ đô.

b) Về phát triển nhà ở (Điều 30)

Trên cơ sở quy định tại Điều 16 Luật Thủ đô năm 2012 về phát triển nhà ở, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định về phát triển nhà ở trên địa bàn Thủ đô:

- Quy định định hướng phát triển nhà ở theo mô hình căn hộ chung cư phù hợp điều kiện đất đai, dân cư Thủ đô.

- Quy định chính sách phát triển nhà ở xã hội theo hướng: phát triển các khu nhà ở xã hội tập trung theo hướng văn minh, hiện đại, đồng bộ hạ tầng; bảo đảm tỷ lệ quỹ nhà ở xã hội theo quy định và chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở được phê duyệt; thành phố Hà Nội bố trí quỹ đất tương ứng 20% đất ở trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại thay thế ở vị trí xác trên cơ sở đề xuất quỹ đất thay thế của UBND cấp huyện; cho phép nộp tiền tương ứng với quỹ đất 20% để phát triển nhà ở xã hội trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị có quy mô sử dụng đất từ 02 ha đến 10 ha; nguồn tiền này sẽ được nộp

vào Quỹ đầu tư phát triển Thành phố để hỗ trợ, cho vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội.

- Phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội ban hành một số chính sách, biện pháp liên quan đến đầu tư, xây dựng, quản lý, phát triển nhà ở, nhất là cải tạo nhà ở cũ. Chẳng hạn như: (i) chính sách cải tạo, xây mới nhà ở cũ, nhà nhiều hộ xuống cấp, chung cư cũ, chỉnh trang nhà ở các ô phố và niên hạn sử dụng các nhà chung cư cao tầng; (ii) việc sử dụng ngân sách Thành phố hoặc từ Quỹ đầu tư phát triển Thành phố để lập quy hoạch, đầu tư xây dựng cải tạo nhà ở cũ có một chủ sở hữu là Nhà nước; (iii) biện pháp thu hồi đất, giao đất để thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây mới nhà ở cũ, nhà nhiều hộ.

c) Chính sách phát triển đô thị thuộc Thủ đô và cải tạo, chỉnh trang, phát triển đô thị (Điều 31 và Điều 32)

Với mục tiêu phát triển đô thị, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị gắn với bảo tồn, phát huy giá trị khu vực nội đô lịch sử theo hướng bảo tồn không gian lịch sử văn hóa, truyền thống, trên cơ sở kế thừa một số nội dung của Điều 163, Điều 94 Luật Thủ đô năm 2012, Điều 30 dự thảo Luật quy định một số chính sách đặc thù về phát triển đô thị và cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị, cụ thể:

- Giao HĐND thành phố Hà Nội quy định cụ thể một số chính sách phát triển đô thị thuộc Thủ đô (đây là Điều mới so với Luật Thủ đô năm 2012), trong đó có chính sách phát triển các thành phố thuộc thành phố Hà Nội và đô thị vệ tinh, đô thị mới, phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD), cơ chế chia sẻ lợi ích của nhà đầu tư với nhà nước và người dân.

- Giao HĐND thành phố Hà Nội quy định về chính sách, lộ trình giãn dân ở khu vực quận lõi, khu vực nội đô lịch sử; cơ chế khuyến khích, ưu đãi cải tạo, trùng tu, bảo tồn công trình kiến trúc có giá trị văn hoá, lịch sử; chính sách đầu tư, phát triển các khu dân cư mới, cơ chế hỗ trợ, đền bù để bố trí định cư cho các hộ dân di dời; cơ chế khuyến khích, hỗ trợ người dân đầu tư, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết nhà ở phố cổ, phố cũ, thiết kế đô thị; cải tạo, trùng tu, bảo tồn các công trình kiến trúc có giá trị văn hoá, lịch sử; khuyến khích đối tác công tư, xã hội hoá trong cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị; biện pháp khuyến khích khai thác hiệu quả, bền vững công trình văn hoá, lịch sử, không gian công cộng. Đặc biệt là giao HĐND thành phố Hà Nội quy định việc thử nghiệm có kiểm soát mô hình kinh tế đô thị; hoán đổi vị trí, chức năng của ô đất tại quy hoạch chi tiết trong khu vực nội đô lịch sử để tái cấu trúc, tái khai thác các nguồn lực có giá trị kiến trúc, văn hóa, lịch sử ở khu vực nội đô lịch sử.

- Cho phép đấu thầu cho thuê biệt thự cũ thuộc sở hữu nhà nước để kinh doanh du lịch, dịch vụ văn hoá, nghệ thuật, ẩm thực; đấu giá biệt thự cũ gắn với

³ Việc cải tạo, phục hồi nhà cổ, biệt thự cũ và công trình kiến trúc trước năm 1954 phải bảo đảm bảo vệ, phát huy giá trị kiến trúc theo quy định của pháp luật

⁴ Quỹ đất của các cơ quan, đơn vị, cơ sở sau khi di dời ra khỏi nội đô được ưu tiên đầu tư xây dựng công trình công cộng phục vụ tái thiết đô thị và bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá khu vực nội đô lịch sử

cam kết về giữ gìn, tôn tạo công trình và giao UBND thành phố Hà Nội quy định cụ thể; thành lập Quỹ Bảo tồn, tái thiết khu vực nội đô lịch sử của Hà Nội.

3.7. Về đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật; phát triển, quản lý hạ tầng giao thông

- Về đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, Điều 33 dự thảo Luật cơ bản kế thừa quy định tại Điều 17 Luật Thủ đô năm 2012, đồng thời bổ sung quy định về thu hút, huy động nguồn lực đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn, nước thải, cấp thoát nước, chiếu sáng.

- Với mục tiêu phát triển hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại; hoàn thành xây dựng các tuyến đường quốc lộ, đường cao tốc, đường vành đai, hệ thống đường kết nối nội vùng và liên vùng theo quy hoạch, đồng bộ với quy hoạch kiến trúc, cảnh quan, xây dựng đô thị văn minh, hiện đại; đẩy nhanh tiến độ các dự án đường sắt đô thị, đường vành đai; từng bước tạo ra chùm đô thị, các đô thị vệ tinh, mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD) đi đôi với quản lý chặt chẽ việc phát triển nhà ở cao tầng và gia tăng dân số tại khu vực đô thị trung tâm, Điều 34 dự thảo Luật kế thừa cơ bản nội dung Điều 18 Luật Thủ đô năm 2012, đồng thời sửa đổi để phân cấp mạnh hơn cho thành phố Hà Nội trong việc quản lý, bảo trì các tuyến đường quốc lộ, vành đai, đường Hồ Chí Minh, đường cao tốc đô thị nằm trên địa bàn Hà Nội; phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội quy định chính sách ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô, khuyến khích áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông và chính sách ưu tiên phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD)...

3.8. Về phát triển nông nghiệp, nông thôn

Để phát huy tiềm năng, lợi thế vốn có của Thủ đô về nhân lực, KHCN, vốn để đầu tư, phát triển nông nghiệp Thủ đô, dự thảo Luật dành 01 Điều (mới so với Luật Thủ đô năm 2012) để quy định về phát triển nông nghiệp, nông thôn với mục tiêu: (i) Xây dựng và phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung, nông nghiệp sinh thái, thân thiện với môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ cao, tập trung sản xuất cây, con giống năng suất, chất lượng, giá trị cao cho cả nước; (ii) Xây dựng nông thôn mới, xanh, hiện đại, gắn với phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề giàu bản sắc văn hóa đặc trưng của Thủ đô; (iii) Xây dựng người nông dân văn minh, có kỹ năng, trình độ, là chủ thể xây dựng, thụ hưởng thành quả phát triển nông nghiệp, nông thôn. Cụ thể:

- Giao HĐND thành phố Hà Nội quy định một số chính sách đặc thù để phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Thủ đô, như: (i) khuyến khích, hỗ trợ nghiên cứu nuôi cấy mô, phát triển các giống cây trồng, vật nuôi đặc sản bản địa có giá trị cao; (ii) hỗ trợ chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến và kinh doanh nông nghiệp; (iii) hỗ trợ về hạ tầng, giống, quảng bá sản phẩm, đào tạo bồi dưỡng... khi đầu tư vào phát triển nông nghiệp sinh thái, du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn của Thủ đô; (iv) hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp; (v) khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, kinh tế

trang trại, liên kết với phát triển du lịch nông nghiệp sinh thái gắn với tiêu thụ sản phẩm nông thôn, sản phẩm làng nghề giàu bản sắc văn hoá Thủ đô...

- Giao UBND thành phố Hà Nội quyết định phê duyệt, ban hành quy chế hoạt động Khu sản xuất nông nghiệp Công nghệ cao; cấp phép các hoạt động có liên quan đến đề điều trên địa bàn Thủ đô ; quyết định các hình thức sử dụng, khai thác quỹ đất nông nghiệp ở bãi sông.

3.9. Về các biện pháp bảo vệ Thủ đô, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

Điều 36 dự thảo Luật cơ bản kế thừa quy định tại Điều 20 Luật Thủ đô năm 2012, đồng thời có sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với thực tiễn, cụ thể như sau:

Thứ nhất, thực tiễn thi hành Luật Thủ đô năm 2012 và thực tiễn thi hành các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Thủ đô cho thấy, bên cạnh 03 lĩnh vực là văn hoá, đất đai, xây dựng thì phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm, quảng cáo hiện cũng đang là những lĩnh vực mà tình hình vi phạm hành chính đang diễn ra rất “nóng” và phức tạp, ảnh hưởng lớn đến hiệu lực, hiệu quả và trật tự quản lý nhà nước ở Thủ đô, đòi hỏi cũng phải quy định phạt tiền cao hơn để bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa. Do đó, khoản 2 Điều 34 bổ sung 03 lĩnh vực (phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm, quảng cáo) mà HĐND thành phố Hà Nội được quy định mức phạt tiền cao hơn nhưng không quá 02 lần mức tiền phạt tối đa do Chính phủ quy định đối với hành vi vi phạm hành chính tương ứng trong các lĩnh vực này.

Thứ hai, về việc áp dụng một số biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, dự thảo Luật thiết kế 02 phương án:

Phương án 1: Cho phép Chủ tịch UBND các cấp của thành phố Hà Nội được áp dụng biện pháp và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính bằng việc yêu cầu các doanh nghiệp, tổ chức cung ứng dịch vụ điện, nước ngừng cung cấp dịch vụ đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn Thủ đô.

Phương án 2: Không quy định nội dung này tại dự thảo Luật.

4. Chính sách tài chính, ngân sách và huy động nguồn lực đầu tư phát triển Thủ đô (Chương IV)

4.1. Về huy động nguồn lực tài chính, ngân sách cho phát triển Thủ đô

Điều 37 dự thảo Luật kế thừa cơ bản nội dung Điều 21 Luật Thủ đô năm 2012, đồng thời luật hoá một số quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội mà qua quá trình triển khai trong thực tế cho thấy, các chính sách thí điểm này là phù hợp, hiệu quả, có thể đề xuất luật hoá để thực hiện chính thức. Trong đó:

- Quy định ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu và thưởng cho Thủ đô tương ứng toàn bộ số tăng thu ngân sách trung ương so với dự toán Thủ tướng

Chính phủ giao, nhưng không vượt quá số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước; luật hóa quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 về việc phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội được quy định một số loại phí, điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí và cho phép ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu phí này để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, phúc lợi xã hội.

- Kế thừa quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Thủ đô năm 2012, luật hóa quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14, khoản 4 Điều 37 dự thảo Luật quy định Thành phố được vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 120% số thu ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng theo phân cấp (tương ứng với cơ chế đặc thù đang được đề xuất cho thành phố Hồ Chí Minh).

- Liên quan đến việc huy động các nguồn lực từ các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thuộc thẩm quyền quản lý của Hà Nội, hiện có 02 loại ý kiến.

Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, để tạo nguồn lực ban đầu cho Hà Nội, cần có cơ chế đặc thù để Hà Nội có tiềm lực thực hiện các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội, thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của Thủ đô, Vùng Thủ đô, các dự án đầu tư theo phương thức PPP, dự án phát triển đô thị theo TOD, hỗ trợ di dời các cơ sở, đơn vị thuộc danh mục phải di dời, thì cần thiết phải quy định ngân sách thành phố Hà Nội được giữ lại 100% các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thuộc thẩm quyền quản lý của Hà Nội.

Loại ý kiến thứ hai đề nghị, trên cơ sở quy định của Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII về việc “*có cơ chế điều tiết hợp lý, hiệu quả nguồn thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giữa trung ương và địa phương*” thì dự thảo Luật không nên quy định về việc ngân sách thành phố Hà Nội được giữ lại 100% các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thuộc thẩm quyền quản lý của Hà Nội; vấn đề này nên nghiên cứu để quy định phù hợp khi sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung này (Luật Ngân sách nhà nước)

Dự thảo Luật đang thiết kế 02 phương án về nội dung này.

Phương án 1: Hà Nội được giữ lại 100% các khoản thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố.

Phương án 2: Không quy định nội dung này tại dự thảo Luật.

- Để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả nguồn lực tài chính, ngân sách được huy động cho Thủ đô, khoản 6 Điều 37 dự thảo Luật giao HĐND, UBND và các cấp chính quyền của thành phố Hà Nội có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, hiệu quả nguồn ngân sách được Nhà nước phân bổ, hỗ trợ và các nguồn vốn huy động khi thực hiện các chương trình, dự án xây dựng, phát triển Thủ đô.

4.2. Sử dụng nguồn lực tài chính, ngân sách cho phát triển Thủ đô

Trên cơ sở luật hóa các quy định của Nghị quyết số 115/2020/QH14, Điều 38 dự thảo Luật quy định các chính sách đặc thù trong sử dụng nguồn lực tài chính, ngân sách cho phát triển Thủ đô, trong đó chủ yếu là cơ chế cho phép HĐND thành phố Hà Nội được quyền quyết định việc sử dụng ngân sách Thành phố để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và hỗ trợ các địa phương phát triển. Chẳng hạn như:

- Sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội sau khi thực hiện chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô;

- Sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên để nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản công và xây dựng mới các công trình phụ trợ thiết yếu trong cơ sở đã có của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội do thành phố Hà Nội quản lý.

- Hỗ trợ di dời, xây dựng mới, bố trí đất cho các cơ sở sản xuất, cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, bệnh viện; hỗ trợ di chuyển trụ sở các cơ quan Trung ương.

- Hỗ trợ các địa phương khác trong nước, các địa phương tại các nước khác trong các trường hợp cần thiết; hỗ trợ các quận, huyện, thị xã trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, đầu tư các công trình trọng điểm có tính kết nối, liên vùng.

- Thực hiện dự án đầu tư, công trình, dự án trọng điểm có tính chất vùng, liên tỉnh nằm trên ranh giới, địa giới hành chính giữa Thủ đô và địa phương khác, các dự án quốc lộ, cao tốc đi qua địa bàn Thủ đô.

UBND thành phố Hà Nội được quyết định tạm ứng Quỹ dự trữ tài chính để thực hiện các dự án đầu tư đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, đã có quyết định phê duyệt dự án và thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố Hà Nội trong trường hợp cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

4.3. Về cơ chế thu hút đầu tư xã hội, cơ chế thực hiện đầu tư; thẩm quyền về đầu tư và thu hút nhà đầu tư chiến lược

a) Về cơ chế thu hút đầu tư xã hội, thực hiện đầu tư

Điều 39 dự thảo Luật cho phép thành phố Hà Nội được áp dụng một số cơ chế đặc thù trong thu hút đầu tư xã hội và cơ chế thực hiện đầu tư:

- Đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án trong lĩnh vực văn hóa, thể thao. HĐND thành phố Hà Nội quy định quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP; được quyết định tăng tỷ lệ vốn nhà nước tham gia các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư không lớn hơn 70% tổng mức đầu tư của dự án đối với các dự án có chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng chiếm tỷ trọng lớn hơn 50% trong tổng mức đầu tư của dự án và phương án tài chính sơ bộ của dự án PPP không đảm bảo khả năng hoàn vốn.

- Thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD) trên địa bàn Thủ đô và thuộc Vùng Thủ đô; thành phố Hà Nội quy hoạch và thu hồi đất tại vùng phụ cận và khai thác quyền sử dụng đất, không gian ngầm, không gian trên cao tại các điểm đầu nối và vùng phụ cận theo hình thức đấu giá hoặc đấu thầu để tạo nguồn lực đầu tư cho dự án giao thông; thành phố Hà Nội được giữ lại nguồn lực từ đấu giá, đấu thầu quyền sử dụng đất, không gian ngầm, không gian trên cao của điểm kết nối giao thông và vùng phụ cận và được phân bổ toàn bộ kinh phí thu được vào xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội để phát triển hệ thống giao thông.

- Thực hiện phương thức quản lý, vận hành và khai thác tài sản công theo phương thức nhượng quyền kinh doanh, quản lý (O&M) đối với một số công trình trọng điểm do thành phố Hà Nội quản lý và áp dụng phương thức xây dựng, chuyển giao, thuê dịch vụ (BTL) hoặc xây dựng thuê dịch vụ chuyển giao (BLT) đối với các công trình do tư nhân xây dựng, sở hữu và thành phố Hà Nội có nhu cầu sử dụng cho các mục đích công cộng.

- Quyết định lựa chọn áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế về đường sắt đô thị cao hơn hoặc bằng với quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam nhằm áp dụng thống nhất đối với toàn bộ các dự án đường sắt đô thị tại Thủ đô và Vùng Thủ đô.

- Thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm, các dự án thuộc Danh mục dự án, ngành nghề thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thủ đô theo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, bao gồm áp dụng thử nghiệm quy trình thủ tục hành chính, quản lý quy hoạch; được chuyển đổi mô hình quản lý đầu tư, quản lý dự án theo kết quả, hiệu quả dự án thay vì quản lý chi phí như đơn giá, khối lượng đầu vào.

- Quy định cơ chế, biện pháp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tái điều chỉnh điều chỉnh đất đai.

- Thực hiện dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, giao thông, hạ tầng xã hội theo phương thức xây dựng - chuyển giao (Hợp đồng BT).

- Cho phép UBND thành phố Hà Nội được thành lập Công ty đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng và kinh doanh vốn Nhà nước và quản lý khai thác tài sản thuộc sở hữu 100% vốn Nhà nước. Đây là quy định mới, chưa được pháp luật hiện hành quy định.

- Nhằm bảo đảm tiến độ, nâng cao hiệu quả thực hiện dự án đầu tư công, khoản 4 Điều 39 dự thảo Luật quy định cho phép tách tách riêng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập.

b) Về thẩm quyền đầu tư

Ngoài thẩm quyền đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành, dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) quy định đẩy mạnh phân quyền thẩm quyền đầu tư từ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công cho HĐND, UBND thành phố Hà Nội:

- Phân quyền từ thẩm quyền của Quốc hội cho HĐND thành phố Hà Nội

chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô từ 500 ha trở lên.

- Phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công hiện đang thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ theo Luật Đầu tư công đối với các dự án: (i) Sử dụng vốn đầu tư công từ 10.000 tỷ đồng trở lên; (ii) Sử dụng đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ từ 50 ha trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 ha trở lên; (iii) Dự án sử dụng ngân sách trung ương, nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nước ngoài giao Thành phố làm chủ đầu tư; dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước kết hợp với nguồn vốn ngoài ngân sách; (iv) Các dự án đầu tư công bằng vốn ngân sách của Hà Nội tại địa bàn tỉnh khác hoặc dự án liên tỉnh nằm trong Vùng Thủ đô phù hợp với quy hoạch và kế hoạch đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phân quyền cho UBND thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo Luật Đầu tư, Luật Công nghệ cao: (i) Dự án đầu tư có kinh doanh đặt cược, ca-si-nô (casino); (ii) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

- Phân quyền cho UBND thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư đối với một số dự án đầu tư công nhóm B, C theo quy định của Luật Đầu tư công (hiện thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh).

Đồng thời, để phân quyền mạnh mẽ hơn cho chính quyền thành phố thuộc thành phố Hà Nội, dự thảo Luật quy định HĐND thành phố Hà Nội phân quyền cho HĐND thành phố thuộc thành phố Hà Nội, UBND thành phố Hà Nội phân quyền cho UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư đối với một số dự án đầu tư, dự án đầu tư công.

c) Về thu hút nhà đầu tư chiến lược

Với mục tiêu tạo cơ chế thuận lợi, hấp dẫn để thu hút nhà đầu tư có năng lực tham gia đầu tư các dự án, ngành, nghề ưu tiên, dự thảo Luật quy định:

- Danh mục 04 loại dự án, ngành, nghề thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thủ đô, tập trung về phát triển giao thông đô thị kết hợp với phát triển khu đô thị, khu công nghiệp, khu thương mại dịch vụ theo định hướng giao thông (TOD) để phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng kỹ thuật của Thủ đô và Vùng Thủ đô, các dự án có tính chất đặc biệt về văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ của Thủ đô.

- Nhà đầu tư đầu tư vào các lĩnh vực mà Hà Nội ưu tiên và chứng minh được năng lực về tài chính, quản trị, công nghệ và kinh nghiệm; có cam kết bằng văn bản về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; đáp ứng các yêu cầu về quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam thì sẽ được hưởng các ưu đãi đầu tư như: dự án trọng điểm được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước 10 năm và giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước cho thời gian còn lại; được hỗ trợ một phần chi phí đầu tư của dự án đầu tư từ nguồn ngân sách của Thành

phổ; được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức ưu đãi về thuế cao nhất theo quy định của pháp luật thuế và quy định của Luật này; trường hợp nhà đầu tư thuộc đối tượng điều chỉnh của chính sách thuế tối thiểu thì áp dụng theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; được hưởng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan và thủ tục về thuế; được đề xuất về quy hoạch, tài trợ sản phẩm quy hoạch phân khu đô thị

Các quy định về cơ chế đầu tư thu hút xã hội và cơ chế thực hiện đầu tư là quy định mới so với Luật Thủ đô năm 2012. Quy định này sẽ góp phần tăng năng lực về ngân sách, tạo sự ổn định và tính tập trung về nguồn tài chính, tăng tính chủ động và sự linh hoạt trong điều hành ngân sách phục vụ mục tiêu phát triển Thủ đô. Đồng thời, thu hút đầu tư xã hội để hỗ trợ cho nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (NSNN); khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai nhằm thực hiện các mục tiêu đầu tư phát triển Thủ đô xanh, thông minh, hiện đại (trọng tâm là phát triển hạ tầng kinh tế xã hội, các công trình trọng điểm phát triển đô thị, các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, bảo vệ môi trường, nông nghiệp, nông thôn và KHCN của Thủ đô).

5. Về liên kết, phát triển Vùng Thủ đô

Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị đặt ra mục tiêu đối với Hà Nội phải *“phát triển nhanh, bền vững, có sức lan tỏa để thúc đẩy vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển”* và *“phát triển Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại” là nhiệm vụ chính trị quan trọng đặc biệt trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với tinh thần “Cả nước vì Hà Nội, Hà Nội vì cả nước”*. Nghị quyết số 06-NQ/TW đã xác định: xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển Thủ đô Hà Nội trở thành các đô thị hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị... Xây dựng các chính sách để tăng cường liên kết, phối hợp giữa Thủ đô, các tỉnh trong vùng Thủ đô trên các lĩnh vực trọng điểm, có tính chất liên kết vùng để huy động, sử dụng, phân bổ hợp lý, hiệu quả mọi nguồn lực, hướng tới xây dựng, phát triển vùng Thủ đô trở thành khu vực phát triển nhanh, bền vững về kinh tế - xã hội, xanh, văn minh, năng động, trở thành khu vực kinh tế trọng điểm của cả nước.

Do đó, trên cơ sở quy định liên quan đến Vùng Thủ đô của Luật Thủ đô năm 2012 và các quy định của Nghị định số 91/2021/NĐ-CP, dự thảo Luật quy định một số nội dung nhằm cụ thể hoá chính sách liên kết, phát triển vùng Thủ đô trở thành khu vực phát triển nhanh, bền vững về kinh tế - xã hội, xanh, văn minh, năng động, trở thành khu vực trọng điểm, cụ thể như sau:

- Quy định về Vùng Thủ đô, vai trò và thẩm quyền của Thủ đô Hà Nội trong Vùng Thủ đô. Trong đó, giao thẩm quyền cho thành phố Hà Nội trong việc chủ trì điều phối thực hiện và quản lý quy hoạch vùng Thủ đô, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng Sông Hồng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; huy động các nguồn lực, phê duyệt và thực hiện các dự án đầu tư trong Vùng Thủ đô hoặc dự án đầu tư tại các tỉnh khác trong vùng đồng bằng Sông

Hồng.

- Quy định về nguyên tắc phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong Vùng Thủ đô và lĩnh vực phối hợp của Vùng Thủ đô (phối hợp trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên 10 lĩnh vực trọng tâm là quy hoạch xây dựng; bảo tồn, phát triển văn hoá, lịch sử, du lịch; y tế, giáo dục; khoa học công nghệ; môi trường; đất đai; nhà ở; hạ tầng kỹ thuật; giao thông vận tải; xây dựng đô thị thông minh).

- Quy định về chính sách ưu tiên đầu tư phát triển Vùng Thủ đô: ngân sách trung ương hỗ trợ một phần cho các tỉnh, thành phố thuộc Vùng Thủ đô để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư cho các công trình, dự án trọng điểm của Vùng; ưu tiên huy động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để thực hiện các công trình, dự án trọng điểm của Vùng Thủ đô; ưu tiên tổng hợp các công trình, dự án trọng điểm của Vùng Thủ đô vào danh mục dự án kêu gọi đầu tư của các chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia; các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố thuộc Vùng Thủ đô ưu tiên bố trí nguồn vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) cho các công trình, dự án trọng điểm của Vùng; miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian của dự án đối với các công trình, dự án trọng điểm của Vùng Thủ đô thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, quản lý và bảo vệ môi trường được đầu tư toàn bộ từ nguồn vốn xã hội hóa...

- Luật hóa Điều 13 (Tổ chức điều phối Vùng Thủ đô) của Nghị định số 91/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ và Điều 5 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng điều phối Vùng) của Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô, Điều 39 và Điều 40 dự thảo Luật quy định về thành phần Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng điều phối Vùng.

6. Về điều khoản thi hành

Trên cơ sở quy định tại Chương III và IV Luật Thủ đô năm 2012, dự thảo Luật gộp thành 01 Chương (Chương VI - Điều khoản thi hành) quy định về:

- Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong xây dựng, quản lý, phát triển Thủ đô và thi hành Luật Thủ đô (Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong Vùng Thủ đô và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, Nhân dân Thủ đô). Các quy định này được kế thừa từ Chương III Luật Thủ đô năm 2012.

- Thời điểm có hiệu lực của Luật Thủ đô và thời điểm Luật Thủ đô năm 2012 hết hiệu lực.

- Quy định chuyên tiếp liên quan đến quy định về tổ chức chính quyền Thủ đô và quy định về đầu tư.

Trên đây là Tờ trình dự án Luật Thủ đô (sửa đổi), Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, VĐCXDPL.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long